

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số 70/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/06/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXX- ST ngày 20 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** - Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Bình Đông A, xã Châu Bình, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre

*** Bị đơn:** - Anh Trịnh Sô Ri V, sinh năm: 19960 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp thị trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Trịnh Sô Ri V xây dựng hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Bình, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre. Hai vợ chồng có 01 người con chung tên Trịnh Nguyễn Thúy Di, sinh ngày: 15/11/2019 hiện tại đang sống với chị. Hai vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại hai vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau từ nhiều năm nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Sô Ri V, yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh Trịnh Sô Ri V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

*** Đối với bị đơn** anh Trịnh Sô Ri V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Trịnh Sơn V; Về con chung: Giao cháu Trịnh Nguyễn Thúy Di, sinh ngày: 15/11/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trịnh Sơn V không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị T không yêu cầu; Về án phí chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa , căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sơn V theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sơn V xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Bình, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sơn V là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sơn V, quá trình giải quyết vụ án xét thấy giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sơn V thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài thể hiện qua việc chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sơn V không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống ly thân nhưng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sơn V mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sơn V.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sơn V có một người con chung tên Trịnh Nguyễn Thúy Di, sinh ngày: 15/11/2019 hiện tại đang sống với chị Nguyễn Thị T. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyễn Thúy Di, về cấp dưỡng chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Trịnh Sơn V cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Trịnh Nguyễn Thúy Di đang sống với chị Nguyễn Thị T, anh Trịnh Sơn V không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Nay chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyễn Thúy Di, do đó để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý cho cháu Trịnh Nguyễn Thúy Di trong việc ăn ở và học tập. Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, giao cháu Trịnh Nguyễn Thúy Di, sinh ngày: 15/11/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trịnh Sơn V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử

không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] *Đối với phần đề nghị của Viện Kiểm sát*: Đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Trịnh Sông V, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Sông V.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Nguyễn Thúy Di, sinh ngày: 15/11/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trịnh Sông V không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị T không yêu cầu; Anh Trịnh Sông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005845 ngày 30 tháng 12 năm 20254 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam